

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2021/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo
2. Bà Võ Thị Nam
3. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 706/2021/HSST, ngày 25/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4129/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàn V**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1979 tại: Thành phố H; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 211 Lô A, chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố H; chỗ ở: Phòng 1, lầu 11 Block B3 chung cư Tera Rosa, xã P, huyện B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn N; Mẹ: Đinh Thị Mỹ D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02/02/016 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt ngày 18/6/2017, đã nộp án phí HSST tháng 10/2019.

Tạm giam từ ngày 21/01/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Hồng L, Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng L, Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hoàn V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Nguyễn Phương A, sinh năm 2003; địa chỉ: 211 Lô A, chung cư N Phường 1, Quận A, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại trước nhà số 320A Tỉnh lộ 10, phường B, quận BT, Công an quận BT kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàn V có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: trên móc treo đồ bên trái бага xe máy biển số 59L3-01339 do V điều khiển 01 bọc nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa 390 viên nén màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 137,2121 gam loại MDMA; 01 gói chứa 50 viên nén màu nâu khối lượng 19,2726gam loại MDMA và 40 viên nén màu vàng, khối lượng 14,1501 gam loại MDMA; 01 bao da màu đen trong cốp xe có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 7,4137 gam loại Methamphetamine và 01 xe gắn máy biển số 59L3-01339. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàn V không phát hiện thu giữ gì.

Tất cả số ma túy trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 764/KLGĐ –MT ngày 29/01.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàn V khai nhận: V sử dụng ma túy đá từ năm 2018 và biết một người phụ nữ tên P (không rõ lai lịch) có bán ma túy. Vào sáng ngày 21/01/2021, có người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) gọi điện cho V đặt một hộp 10 (khoảng 10 gam) ma túy đá. V liên hệ với P hỏi mua 10 gam ma túy đá nhưng P nói chỉ có 7g ma túy đá giá 1.200.000 đồng, S đồng ý mua. V báo lại cho S biết chỉ có 7 gam ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, S đồng ý mua. V liên lạc với P và được P hẹn đến nhận ma túy tại khu vực chung cư City Gate thuộc Phường 6, Quận 8, V sẽ trả tiền P sau khi bán xong ma túy. Mua được ma túy, V đem về chỗ ở tại phòng 1, Lầu 11 Block B3 chung cư Terra Rosa, xã P, huyện B cất giấu. Trong cùng ngày 21/01/2021 có người đàn ông tên T không rõ lai lịch gọi điện cho V đặt 500 viên thuốc lắc, V đồng ý bán với giá 60.000.000 đồng (120.000 đồng/viên). V tiếp tục liên lạc với P mua được 500 viên với giá 57.500.000 đồng (115.000 đồng/viên), hẹn trả tiền sau khi bán xong ma túy. Đến chiều cùng ngày 21/01/2021, V điều khiển xe gắn máy biển số 59L3-013.39 đem ma túy đá và thuốc lắc đi bán cho S và T nhưng chưa kịp giao thì bị Công an quận BT kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

-01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 765/2021 Q.B Tan có chữ ký của giám định biên Nguyễn Thanh Diễm và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy còn lại sau giám định

-01 bịch nylon màu đen; 01 bịch nylon màu xanh; 01 gói giấy bạc và 01 bao da màu đen (tất cả đều không chứa gì); V dùng để cất giấu ma túy.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 01 simcard là điện thoại V khai mượn cháu tên Trần Nguyễn Phương A để sử dụng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

-01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE bên trong có 01 simcard là điện thoại V dùng vào việc mua bán ma túy.

-01 chiếc xe gắn máy hiệu HONDA SONIC biển số 59L3-01339 số máy KB11E1232686, số khung MH1KB1110KK233278. Kết quả xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn Lương Kỳ (sinh năm 1987; HKTT: 101A Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố H) đứng tên sở hữu. Ngày 21/01/2021 ông Kỳ cho V mượn xe nhưng không biết việc V sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe cho chủ sở hữu.

-Số tiền 12.000.000 đồng (đã nộp vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra tại kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố H). Nguyễn Hoàn V khai đây là số tiền V chạy grab có được.

Tại bản cáo trạng số 355/CT-VKS-P1 ngày 08/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, do lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán là quá lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn V: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thông nhất về nội dung vụ án và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thông nhất về tác hại của ma túy đối với gia đình, xã hội. Đề nghị xem xét bị cáo cũng là con nghiện, việc mua bán ma túy của bị cáo là đơn lẻ chứ không phải tổ chức, quy mô, số ma túy chưa bị phát tán ra bên ngoài, bị cáo cũng chưa thu lợi. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2021 tại trước nhà số 320A tỉnh lộ 10, phường B, quận BT, Công an quận BT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàn V đang tàng trữ 170,6348 gam MDMA và 7,4137 gam Methamphetamine để bán cho người khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội

của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì thu lợi nhuận cao đã bất chấp hậu quả và cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo.

Riêng đối với đối tượng tên P (là người bán ma túy) và đối tượng tên Sươn, Tài (là người mua ma túy) do V khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[6] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

- Điện thoại thu giữ của bị cáo liên quan đến ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tiền thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Điện thoại bị cáo khai mượn của Trần Nguyễn Phương A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Nguyễn Phương A.

- Vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn V: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE bên trong có simcard, (không kiểm tra imeil do không có nguồn điện, imeil khay sim:...954594);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàn V số tiền 12.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo Giấy nộp tiền ngày 09/3/2021 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam);

Trả lại cho Trần Nguyễn Phương A 01 ĐTDĐ hiệu OPPO bên trong có simcard, không kiểm tra imeil do không có nguồn điện.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 764/2021 Q.B. Tan có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ điều tra Vũ Ngọc Lan, bên trong là ma túy sau giám định. Khối lượng khoảng 171.4408g; 01 gói giấy bạc; 01 bao da màu đen; 01 bịch nylon màu đen và 01 bịch nylon màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/002 ngày 04/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 693/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc Yến và Dương Ngọc Tuyên

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

3. Đủ căn cứ kết tội.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Yến

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Ngọc Tuyên

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Yến: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Tuyên: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

6. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.....

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO (có gắn sim số: 0783480813); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (có gắn sim số: 0937049338); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA (không gắn sim); 01 cân điện tử .

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “965/2020 – Bình Tân”, có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Vĩnh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 hộp giấy; 01 bịch nylon bên ngoài ghi chữ EmiLiO; 01 hộp giấy màu trắng; 01 túi vải màu xám, 01 túi nylon màu đen bên ngoài ghi chữ Lọ Lem Boutique; 01 túi xách nylon màu trắng bên ngoài ghi chữ Loan Hà;

01 gói niêm phong bên ngoài ghi “966/2020 – Bình Tân, Gói 1”, có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Vĩnh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định);

01 gói niêm phong bên ngoài ghi “966/2020 – Bình Tân, Gói 2”, có chữ ký của Giám định viên Bùi Công Danh và chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Vĩnh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định);

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/036 ngày 10/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước”.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

.....

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà